

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST  
Ngày 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đỗ Quốc Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thùy Hương - Nguyên giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Hải - Nguyên giáo viên nghỉ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/HSST ngày 06/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 21/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HS-QĐ ngày 05/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HS-QĐ ngày 24/8/2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quốc C;** sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Minh Tr và bà Phạm Thị Nh; vợ, con chưa có; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Ngọc H;** sinh ngày 21 tháng 02 năm 1997 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 4, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con chưa có; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng bố mẹ, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình. Tại bản án số 33/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thi hành án xong ngày 05/02/2017; tại bản án số 53/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt bị cáo 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án xong ngày 13/4/2019; tại bản án số 85/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 15 bị cáo tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài

sản”; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án: tại bản án số 33/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn sản theo bản án số 85/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch nên không áp dụng biện pháp ngăn chặn, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Anh T;** sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996 tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 9, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị A; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bồ Trạch từ ngày 07/5/2021 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+Chị Phạm Thị Lệ X, sinh ngày 28/02/2004; trú tại: thôn 8, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; trú tại: thôn Tr, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Lệ X: chị Trương Thị S, sinh năm 1976; trú tại: thôn 8, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; trú tại: thôn X, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Đinh Tiến C, sinh năm 1986; trú tại: thôn 2 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975; trú tại: thôn 9, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+Chị Trần Thị A, sinh năm 1975; trú tại: thôn 9, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/8/2020, Nguyễn Ngọc H gặp Nguyễn Quốc C tại khu vực sân bóng thuộc chợ Troóc, xã Phúc Trạch, huyện Bồ Trạch, H rủ C đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân và được C đồng ý. Sau đó, đến khoảng 23 giờ ngày 04/8/2020, Nguyễn Quốc C gọi điện cho Nguyễn Ngọc H hỏi “có đi không” (tức có đi trộm cắp tài sản không), H đồng ý. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, không rõ biển kiểm soát chở H đến nhà chị Nguyễn Thị S, trú tại thôn Trung Định, xã Phú Định, huyện Bồ Trạch. C dừng xe và đứng ở ngoài cánh giới. H đi bộ vào nhà theo lối cửa phụ, đi vào phòng ngủ thấy có người đang nằm ngủ ở giường, trên mặt bàn để cạnh giường có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu

VAIO màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 9, màu xanh đen. H lấy trộm số tài sản trên rồi đi ra vị trí C đang đứng đợi, C chở H cùng với tài sản trộm cắp đưa về cất giấu tại nhà của H. Đến sáng ngày 06/8/2020, C cùng H đem điện thoại đi bán với giá 4.000.000 Việt Nam đồng cho một người đàn ông không rõ tên tuổi ở chợ Troóc, xã Phúc Trạch. H và C chia nhau mỗi người 2.000.000 Việt Nam đồng. Sau đó, đến ngày 09/8/2020, C và H đưa máy tính xách tay đến bán cho anh Đinh Tiến C với giá 1.200.000 Việt Nam đồng. C và H mỗi người chia nhau 600.000 Việt Nam đồng. Số tiền bán máy tính và điện thoại di động C và H đã tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch số 22 ngày 12 tháng 4 năm 2021 kết luận: Điện thoại di động SAMSUNG NOTE 9, màu xanh đen giá 10.400.000 đồng, Máy tính xách tay VAIO, màu đen giá 10.250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 02/01/2021, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73F1 - 11485 đến nhà Nguyễn Quốc C để rủ C đi trộm cắp tài sản và được C đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở C đến nhà chị Trương Thị S ở thôn 8, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình để trộm cắp tài sản. T dừng xe ngoài đường cách nhà chị S khoảng 50 mét rồi cả hai đi bộ ra phía sau vườn nhà chị S. C đứng ở ngoài cánh giới, T nhảy hàng rào vào trong nhà chị S. Khi đi đến cửa phụ phía sau nhà, T thấy cửa phụ khép hờ, T dùng tay đẩy nhẹ cửa đi vào trong. Lúc này, T thấy cháu Phạm Thị Lệ X, là con gái của chị S đang nằm ngủ, ở trên đầu giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S. T đi lại rút dây sạc và lấy trộm máy điện thoại. Sau đó, T ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô chở C đến tiệm cầm đồ Bảo Hồ của anh Nguyễn Văn H bán điện thoại với giá 700.000 Việt Nam đồng. Số tiền bán điện thoại chia cho C 300.000 Việt Nam đồng, T 400.000 Việt Nam đồng, T và C đã tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch số 22 ngày 12 tháng 4 năm 2021 kết luận: Điện thoại di động IPHONE 6S, 32GB, màu trắng, có giá 3.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị thiệt hại mà Nguyễn Quốc C, Nguyễn Anh T và Nguyễn Ngọc H gây ra là 23.650.000 Việt Nam đồng. Trong đó, Nguyễn Quốc C thực hiện 02 vụ gây thiệt hại 23.650.000 Việt Nam đồng, Nguyễn Ngọc H thực hiện 01 vụ gây thiệt hại 20.650.000 Việt Nam đồng, Nguyễn Anh T thực hiện 01 vụ gây thiệt hại 3.000.000 Việt Nam đồng.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ và đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu trắng xám, loại 32GB, số IMEI 35560073878118 cho cháu Phạm Thị Lệ X; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO, màu đen, số Model PCG 619112 cho chị Nguyễn Thị S; riêng điện thoại di động SAMSUNG NOTE 9, màu xanh đen không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Lệ X và người đại diện hợp pháp của mình là chị Trương Thị S đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì; bị hại Nguyễn Thị S và các bị cáo Nguyễn Quốc C và Nguyễn Ngọc H thỏa thuận, theo đó mỗi bị cáo pH bồi thường cho chị S 5.000.000 đồng cho điện thoại di động SAMSUNG

NOTE 9, màu xanh đen không thu hồi được. Bị cáo Nguyễn Quốc C đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị S 5.000.000 đồng theo thuận. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc H chưa bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị S. Bị cáo Nguyễn Quốc C đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 700.000 đồng và anh Đinh Tiến C số tiền 1.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT - VKSBT ngày 06 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Quốc C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Buật hình sự: xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 85/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 15/9/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Anh T 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 07/5/2021; Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho cả ba bị cáo; về vật chứng: đề nghị không xem xét; về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường cho chị S số tiền 5.000.000 đồng; Về án phí và quyền kháng cáo: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Ba bị cáo nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Lệ X và những người có, quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Anh T đã khai nhận, lợi dụng việc mất cảnh giác của chị Nguyễn Thị S,

nên ngày 01/8/2020 Nguyễn Quốc C và Nguyễn Ngọc H đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động SAMSUNG NOTE 9, màu xanh đen, có trị giá 10.400.000 đồng, 01 máy tính xách tay VAIO, màu đen, có trị giá 10.250.000 đồng và ngày 02/01/2020, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Anh T lén lút đột nhập vào nhà của cháu Phạm Thị Lê X lấy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6S, có trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo C, H và T chiếm đoạt là 23.650.000 Việt Nam đồng, cụ thể: C thực hiện 02 vụ gây thiệt hại 23.650.000 đồng, H thực hiện 01 vụ gây thiệt hại 20.650.000 đồng, T thực hiện 01 vụ gây thiệt hại 3.000.000 đồng. Xét lời khai nhận của ba bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính đồng phạm: Trong vụ án này có ba bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội chỉ được thực hiện khi có người đề xướng thì các bị cáo đồng thuận thực hiện, các bị cáo đều là những người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[4] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm đến an ninh trật tự, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân trên địa bàn. Bị cáo Nguyễn Quốc C đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần ở hai thời điểm khác nhau và tang số mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội ‘trộm cắp tài sản’ nên bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc H, tại bản án số 53/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách xử phạt bị cáo 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án xong ngày 13/4/2019, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong ba bị cáo thì Nguyễn Quốc C thực hiện 02 vụ, Nguyễn Ngọc H là người khởi xướng việc phạm tội 01 nhưng H là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, vì vậy, C và H là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với mức hình phạt tương đương nhau. Còn bị cáo Nguyễn Anh T tham gia phạm tội 01 vụ nhưng là người khởi xướng. Mặt khác, sau khi phạm tội C và T đã bỏ trốn khỏi địa phương đến khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách ra Quyết định truy nã thì hai bị cáo mới quay về đầu thú. Do đó, cần xử lý

ng nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả ba bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Quốc C đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị cáo Nguyễn Anh T thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, sau khi nhận thức được về hành vi phạm tội của mình Nguyễn Anh T và Nguyễn Quốc C đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách để đầu thú. Các bị cáo đã được phía bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b (đối với bị cáo C), i (đối với bị cáo T), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong ba bị cáo thì bị cáo Nguyễn Anh T có 02 nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Phạm Thị Lệ X đã được trả lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm, bị hại Nguyễn Thị S đã được trả lại một phần tài sản bị mất trộm, số còn lại bị hại và hai bị cáo C và H thỏa thuận là mỗi bị cáo bồi thường cho chị S 5.000.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường rồi, còn bị cáo H chưa bồi thường nay buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền trên cho bị hại là phù hợp với các quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H và anh Đinh Tiến C đã được bị cáo C bồi thường đầy đủ. Cho đến phiên tòa hôm nay, ngoài bị hại Nguyễn Thị S thì không có ai có yêu cầu thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng số tiền 600.000 đồng mà bị cáo C bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo H đối với anh C và số tiền 400.000 đồng mà bị cáo C bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo T đối với anh Hợp, tại phiên tòa C không yêu cầu H và T phải hoàn trả số tiền này cho C nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đã trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Cho đến phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án này, có hành vi của anh Nguyễn Văn H là người mua máy điện thoại di động IPHONE 6S, màu trắng xám do C và T đem đến bán, anh Đinh Tiến C là người mua máy tính xách tay nhãn hiệu VAIO từ H và C. Quá trình mua bán do anh Hợp và anh C không biết đó là tài sản do H, C và T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị A là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 73F1 – 11485 mà T dùng để đi trộm cắp tài

sản nhưng do ông bà không biết việc T sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch không xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Lợi cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác minh Lợi không có mặt tại địa phương. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch sẽ tiếp tục xác minh, nêu có cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Lệ X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 04 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù, bằng thời gian đã bị tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Anh T theo quyết định của Hội đồng xét xử, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho cả ba bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị S.

*Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, hàng tháng người pH thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Án phí hình sự: buộc các bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Án phí dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Ba bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị A có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Lệ X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo, người TGGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**